

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2023/HS-ST**
Ngày 27 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phan Thị Thanh Sen**

2. Ông **Nguyễn Phi Hùng**

3. Ông **Trần Thanh Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quyết Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **105/2022/TLST-HS** ngày 17 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **04/2023/QĐXXST-HS** ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Chí N1**, sinh năm 1972 tại Thăng Bình, Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Chí T (sinh năm 1942) và bà Lê Thị C (đã chết); vợ: Phạm Thị N2, sinh năm 1976; giữa bị cáo và bà N2 không có con chung; bị cáo có 02 con riêng (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008). Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ ngày 03/7/2022 và chuyển tạm giam vào ngày 09/7/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Chí N1 theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng: Ông **Ngô Tấn S** – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam; Địa chỉ: Số 10 N, thị trấn P, huyện D, tỉnh Quảng Nam; có mặt.*

*Bị hại: Bà **Phạm Thị N2**, sinh năm 1976; trú tại: tổ 4, thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; có mặt.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Đỗ Chí V**, sinh năm 1976; trú tại: tổ 13, thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; có mặt.*

Người làm chứng:

1. Bà **Trần Thị K1**, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn V, xã T, thành phố K, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

2. Bà **Lâm Thị Bích L**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 4, thôn T, xã T, thành phố K, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

3. Bà **Phạm Thị K2**, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 3, thôn V, xã T, thành phố K, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 03/7/2022, Đỗ Chí N1 ăn cơm tại nhà (*thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam*) và có uống rượu. Sau khi ăn cơm xong, đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày N1 lấy 01 (một) cái Rựa ở trong nhà để ra ngoài vườn phát cỏ, trong lúc phát dọn vườn thì N1 nhìn thấy 02 (hai) con chó đang cắn nhau trong sân, N1 quay phần lưng rựa lại đánh về hướng 02 con chó nhưng cái Rựa trúng xuống đất rồi bật ngược lại, lưỡi rựa trúng ngón tay áp út bàn tay phải của N1 gây thương tích rách da, chảy máu. Lúc này, N1 liền gọi điện thoại cho vợ là bà Phạm Thị N2 (*sinh năm 1976, trú tại thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam*) đang buôn bán tại chợ tạm (*thôn V, xã T, thành phố*) nhưng bà N2 không nghe máy, N1 tiếp tục gọi cuộc thứ hai thì bà N2 nghe máy, N1 hỏi: “*Ở nhà có bình oxy già hay không?*”, bà N2 trả lời “*Trong Quận 7 đó*”. N1 tiếp tục nói với bà N2 “*Ăn nói cho đảng hoàng không coi chừng ăn đòn đó!*” thì bà N2 nói lại: “*Lên đây*” rồi tắt điện thoại. (*theo lời khai của bà N2 thì nguyên nhân do trước đây N1 có người yêu trong Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Bút lục 116*).

Sau khi nói chuyện qua điện thoại với bà N2, Đỗ Chí N1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 43S1-6898 mang theo cái rựa (*dùng để dọn cỏ trước đó*) đến chợ tạm thuộc thôn V, xã T, thành phố K để gặp bà N2. Khi đến chợ, N1 dừng xe mô tô trước chợ rồi cầm cái Rựa trên tay phải đi vào chợ để đến đứng trước gian hàng của bà N2. Tại đây, N1 nói: “*Ăn nói cho cẩn thận chứ ăn nói hồ đồ rựa!*” rồi N1

dùng cái Rựa chém vào các xô đựng chè, bánh bột lọc của bà N2 làm đổ xuống đất. Lúc này, bà N2 đang đứng đối diện cách N1 một cái bàn (*nơi bà N2 để các xô đựng chè để bán*) thì N1 đưa cái Rựa lên chém 01 (một) nhát từ phải qua trái, chệch từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong trúng vào đỉnh đầu của bà N2 khiến bà N2 ngã xuống đất. Thời điểm bị chém, bà N2 đang đội 02 chiếc mũ chống nắng bằng vải, phần lưỡi sắc của Rựa chém làm rách cả 02 chiếc mũ vải, trên cả hai chiếc mũ có vết chém (cắt) đứt vải dài 6,5cm và làm đứt tóc của bà N2. Sau đó, N1 tiếp tục tiến lại nơi bà N2 đang nằm, rồi cầm ghế nhựa đánh 01 (một) cái vào người bà N2. Khi thấy bà N2 nằm bất động và do nhiều người dân đang ở chợ nhìn thấy truy hô “*Chết bà N2 rồi*” thì N1 dừng lại rồi cầm cái Rựa đi ra nơi để xe mô tô và điều khiển xe đi trở về nhà. Sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã T, thành phố K đã đến ghi nhận sự việc và chuyển thông tin đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố K thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Về phần bà N2 được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Minh T, thành phố K, đến ngày 07/7/2022 thì xuất viện.

* Tại Bản kết luận giám định thương tích số 281/GĐTT.22 ngày 05/7/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của bà Phạm Thị N2 là 07% và đề nghị giám định bổ sung để đánh giá lại tình trạng chấn động não. Tại Bản giám định bổ sung thương tích số 329/GĐTT.22 ngày 11/8/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam mô tả và kết luận thương tích của bà Phạm Thị N2 như sau:

- Thương tích chi tiết: Vùng đỉnh trái có vết rách da đã lành sẹo dài 5,8cm, rộng 0,1cm, sờ nắn tổ chức dưới da dọc theo vết thương chắc. *Vết thương do vật sắc cạnh gây N1*. Hướng từ sau ra trước, chệch từ trên xuống dưới. Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được nhưng còn đau đầu, chóng mặt do tình trạng chấn động não đã được điều trị nội khoa ổn định. Tay, chân vận động gấp, duỗi và đi lại được bình thường.

- Kết luận giám định: Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là vết rách da đã lành sẹo như đã nêu ở trên. Chấn động não đã được điều trị nội khoa ổn định. Không tổn thương xương. Không thấy dấu hiệu thần kinh khu trú. Hiện tại bệnh nhân còn đau đầu, chóng mặt. Tay, chân vận động gấp duỗi và đi lại được bình thường.

Vùng đầu là vùng nguy hiểm. Hiện tại vết thương ở vùng đỉnh trái chỉ gây rách da đơn thuần và chấn động não đã được điều trị nội khoa ổn định N1 không có khả năng dẫn đến chết người. Tỷ lệ thương tích là **07%** (Bảy phần trăm).

* Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 03/7/2022 tại Công an xã Tam Thăng thể hiện: trên cơ thể của Đỗ Chí N1 có 01 (Một) vết rách da kích thước 01cm x 0,5cm ở mặt trong ngón tay áp út bàn tay phải.

Quá trình điều tra bị cáo Đỗ Chí N1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả thực nghiệm

điều tra, kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Bản cáo trạng số: 116/CT-VKSQN-P2 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Đỗ Chí N1 về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam luận tội, giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, điểm khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Chí N1, phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Chí N1 từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị N2 không yêu cầu N1 không đề cập giải quyết; về xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo Cáo trạng đã đề cập.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Chí N1 với luận cứ: Thống nhất với tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại; bị hại Phạm Thị N2 có đơn xin bãi nại và đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo; hành vi phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt N1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo đồng ý với luận cứ của người bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không tranh luận, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đề nghị xem xét giảm nhẹ áp dụng mức án thấp nhất đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Chí N1 khai nhận: Do bức tức vì bị vợ là bà Phạm Thị N2 nói lời khó nghe và thách đố N1 vào khoảng chiều ngày 03/7/2022, bị cáo cầm theo cái Rựa bằng sắt, chạy xe máy đến chợ tạm thuộc thôn V, xã T, thành phố K, tỉnh

Quảng Nam (*nơi vợ bị cáo đang buôn bán*). Tại đây, bị cáo dùng con Rựa chém một cái trúng ngay đầu và cầm ghế nhựa đánh một cái vào người bà N2 gây thương tích.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản sự việc, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định thương tích, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác do cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng trưa ngày 03/7/2022, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống vợ chồng, Đỗ Chí N1 đã dùng cái Rựa bằng sắt chém 01 cái theo hướng từ trái qua phải, chéch từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu của bà Phạm Thị N2, do thời điểm này bà N2 đang đội 02 cái mũ trùm bằng vải N1 chỉ gây ra vết thương 07%. Hành vi của bị cáo dùng cái Rựa là hung khí nguy hiểm chém vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại hoàn toàn có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, việc bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Vì vậy, hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Đỗ Chí N1 đã phạm vào tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Tính mạng, sức khỏe con người được pháp luật ghi nhận, tôn trọng và bảo vệ. Do đó, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tính mạng người khác đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc và bị dư luận xã hội lên án. Bị cáo nhận thức được việc dùng một cái Rựa bằng sắt là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của người khác có thể dẫn đến hậu quả chết người nhưng chỉ vì một nguyên cớ nhỏ nhất trong cuộc sống vợ chồng bị cáo đã cố ý tước đoạt tính mạng của chính vợ mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, làm xấu đi tình hình trật tự xã hội ở địa phương nên cần phải được xử lý và có mức hình phạt nghiêm, đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình (chị ruột của bị cáo) bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng; bị hại Phạm Thị N2 có đơn xin bãi nại và đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt (*bị hại N2 bị thương tích với tỉ lệ 07%*) nên được áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm nên phần luận cứ của người bào chữa về mức hình phạt không được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây án, bị cáo Đỗ Chí N1 đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ chi phí điều trị. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo

phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe nữa nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và nội dung liên quan:

- Xét **01** (Một) con rửa dài 65cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 03cm, dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, chỗ rộng nhất của lưỡi rộng 04cm; **01** (Một) mũ chống nắng bằng vải, mặt ngoài màu xanh - trắng, mặt trong màu hồng, trên vành mũ có một vết chém (cắt) đứt vải dài 6,5cm; **01** (Một) mũ vành của nữ, màu đỏ, trên mũ có một vết chém (cắt) đứt vải dài 6,5cm; **01** (Một) ghế nhựa vuông màu đỏ cao 45cm, mặt ghế có kích thước 36cm x 36cm, ghế có nhiều vết nứt, vỡ nhựa và 01 (Một) mẫu tóc không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét xe mô tô, nhãn hiệu Wave mang biển kiểm soát 43S1-6898 do anh Đặng Văn C1 (*sinh năm 1964; trú tại: Tổ 28 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng*) đăng ký chủ sở hữu vào năm 2004. Tuy nhiên, anh C1 đã bán phế liệu cho chị Võ Thị C2 (*sinh năm 1978; trú tại: Thôn 4, xã B, huyện T*); sau đó chị C1 đã bán lại cho anh Đỗ Chí V (*em ruột của bị cáo N1; sinh năm 1976; trú tại: xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam*) vào năm 2016 và anh V đưa cho N1 sử dụng cho đến nay. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đề nghị được giao trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh V nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Đỗ Chí N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đỗ Chí N1 phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15 và khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Đỗ Chí N1 07** (Bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 03/7/2022).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Chí N1 thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/02/2023) để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: **01** (Một) con rửa dài 65cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 03cm, dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, chỗ rộng nhất của lưỡi rộng 04cm; **01** (Một) mũ chống nắng bằng vải, mặt ngoài màu xanh - trắng, mặt trong màu hồng, trên vành mũ có một vết chém (cắt) đứt vải dài 6,5cm; **01** (Một) mũ vành của nữ, màu đỏ, trên mũ có một vết chém (cắt) đứt vải dài 6,5cm; **01** (Một) ghế nhựa vuông màu đỏ

cao 45cm, mặt ghế có kích thước 36cm x 36cm, ghế có nhiều vết nứt, vỡ nhựa và **01** (Một) mẫu tóc.

- Giao trả cho ông Đỗ Chí V, sinh năm 1976, thường trú: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (em ruột bị cáo Đỗ Chí N1) quản lý và sử dụng **01** (Một) xe mô tô, nhãn hiệu Wave, BKS: 43S1- 6898.

(Vật chứng này hiện được lưu giữ, quản lý tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2022).

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đỗ Chí N1 phải chịu **200.000** đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/02/2023).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Phòng PV 06 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Cẩm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa